

Toán 6 Dạy ngày 16.3-21/3
Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà nghiên cứu bài học mới
Nội dung bài học mới : **SỐ ĐO GÓC**

I : nhiệm vụ thứ nhất

Hãy tự đọc bài : Số đo góc (76/ sgk)

Qua bài số đo góc vừa đọc có mấy nội dung kiến thức cần nhớ

I: Nhiệm vụ thứ 2

HS làm vào vở theo các bước sau

- 1) Hãy vẽ 1 góc bất kì và đặt tên . Chỉ rõ đỉnh , cạnh của góc
- 2) Hãy dùng thước đo góc và ghi lại số đo của góc đó
- 3)Nêu lại cách đo góc em vừa làm
- 4)Dự đoán về số đo của góc bẹt
- 5) Em có rút ra nhận xét gì về số đo mỗi góc
- 6) vẽ 2 góc bất kì và đo 2 góc đó . Hãy so sánh 2 góc
- 7) Hãy quan sát H17 / 79(SGK)

trả lời thế nào là góc vuông , góc nhọn , góc tù và vẽ hình minh họa

III: Nhiệm vụ thứ 3

Hãy vận dụng kiến thức em đã nghiên cứu và làm các bài

11; 12;13;14/ 79 (SGK)

Nhóm địa lí 6:
CHỦ ĐỀ : NƯỚC VÀ SỰ SỐNG

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

- Biết rằng nước tồn tại ở khắp nơi trong môi trường, ở các trạng thái khác nhau.
- Nhận thức rõ được vai trò quan trọng của nước đối với sự sống.
- Nhận biết được nguồn nước ngọt dùng được rất hiếm hoi và đang có nguy cơ thu hẹp do ô nhiễm, ở cả tầm toàn cầu, quốc gia và địa phương, có ý thức bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.
- Tích hợp kiến thức bộ môn Địa lí, Vật lí, Sinh học trong giải thích cá trạng thái tồn tại của nước trong tự nhiên; vai trò của nước; ô nhiễm nguồn nước và các giải pháp trong khai thác, sử dụng tài nguyên quý giá này; bộ môn GDCD trong việc tìm hiểu về Luật bảo vệ môi trường.

II. GIAO NHIỆM VỤ HỌC SINH CHUẨN BỊ

Câu 1: Nước là gì?

Câu 2: Thế nào là vòng tuần hoàn nước ?

Câu 3: Phân tích vai trò của tài nguyên nước?

Câu 4: Nêu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước?

Câu 5: Tìm một số câu tục ngữ, ca dao nói về tầm quan trọng của tài nguyên nước trong đời sống và sản xuất hoặc các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương.

Câu 6: Các biện pháp bảo vệ nguồn nước?

Câu 7: Ảnh hưởng của ô nhiễm nguồn nước đến sức khỏe của con người..

Câu 8: Tại sao phải tiết kiệm nước? Nêu các cách tiết kiệm nước thường được sử dụng.

Câu 9: Chúng ta nên uống nước như thế nào hiệu quả nhất?

(Học sinh có thể trình chiếu bằng powerpoint hoặc video minh họa)

NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN TỪ 16/3 ĐẾN 21/3/2020
MÔN NGỮ VĂN 6

Chuẩn bị nội dung bài học: “Bức tranh của em gái tôi”
(Học sinh làm vào vở soạn văn các câu hỏi dưới đây).

1. Nêu hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm ? (Có thể trình bày dưới hình thức vẽ sơ đồ tư duy để hệ thống kiến thức)
2. Đọc kĩ và kể tóm tắt truyện
3. Đọc kĩ truyện, chú ý tâm trạng của người anh và cho biết:
 - a. Diễn biến tâm trạng của nhân vật người anh qua các thời điểm: từ trước cho đến lúc thấy em gái tự chế màu vẽ, khi tài năng hội họa của em gái được phát hiện, khi lên xem những bức tranh em gái đã vẽ và khi đứng trước bức tranh được giải Nhất của em gái trong phòng trưng bày.
 - b. Vì sao khi tài năng hội họa của em gái mình được phát hiện, người anh lại có tâm trạng không thể thân với em gái như trước kia được nữa?
 - c. Giải thích tâm trạng của người anh khi đứng trước bức tranh “ Anh trai tôi” của em gái : “ Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ”
4. Em hiểu như thế nào về đoạn kết của truyện? Qua đó em có cảm nghĩ gì về nhân vật người anh?
5. Em có cảm nhận gì về nhân vật cô em gái trong truyện? Điều gì khiến em cảm mến nhất ở nhân vật này(Tài năng, sự hồn nhiên, nhân hậu...)?

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP LỊCH SỬ 6

CHUYÊN ĐỀ: THỜI KÌ BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40

1. Nước Âu Lạc từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ I có gì đổi thay?

- Năm 179 TCN, Triệu Đà sáp nhập đất đai Âu Lạc vào Nam Việt, chia Nam Việt thành hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân.
- Năm 111 TCN, nhà Hán chiếm lại Âu Lạc và chia làm 3 châu.
- Tổ chức hành chính: Đứng đầu châu là Thứ sử, đứng đầu mỗi quận là Thái thú coi việc chính trị, Đô úy coi việc quân sự. Những viên quan này đều là người Hán. Dưới quận là huyện, các Lạc tướng vẫn trị dân như cũ.
- Nhân dân phải nộp các loại thuế và cống nạp các sản vật quý hiếm cho người Hán, đời sống cực khổ.

2. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ

- * Nguyên nhân: Do chính sách áp bức bóc lột tàn bạo của nhà Hán.
- * Diễn biến: Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng đã dựng cờ khởi nghĩa làm lễ tế ở Hát Môn (Hà Tây). Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, nhanh chóng tiến xuống Cổ Loa và Luy Lâu.
- * Kết quả: Tô Định hốt hoảng phải bỏ thành lên trốn về Nam Hải. Quân Hán ở các quận khác cũng bị đánh tan. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi
- * Ý nghĩa: Khẳng định chủ quyền độc lập của dân tộc.

II. TRUNG VƯƠNG VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC HÁN

1. Hai Bà Trưng đã làm gì sau khi giành lại được độc lập?

- Trưng Trắc được suy tôn lên làm vua, đóng đô ở Mê Linh.
- Bà phong chức tước cho những người có công, tổ chức lại chính quyền, xá thuế 2 năm, bãi bỏ luật pháp nhà Hán

2. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Hán (42- 43) đã diễn ra như thế nào?

- * Diễn biến:
 - Tháng 4- 42, 2 vạn quân Hán do Mã Viện chỉ huy tiến vào nước ta theo hai đường bộ và đường thủy, chúng tấn công Hợp Phố.
 - Hai Bà Trưng kéo lên Lãng Bạc để nghênh chiến.
 - Quân địch đông và mạnh, Trưng Vương quyết định lui quân về Cổ Loa- Mê Linh, sau đó rút về Cẩm Khê, quân ta chiến đấu ngoan cường, tháng 3 - 43 Hai Bà Trưng hi sinh, cuộc kháng chiến vẫn tiếp tục đến tháng 11 - 43 mới kết thúc.
- * Ý nghĩa: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu cho ý chí quật cường bất khuất của nhân dân ta.

III. TỪ SAU TRUNG VƯƠNG ĐẾN TRƯỚC LÝ NAM ĐẾ (từ giữa thế kỉ I đến giữa thế kỉ VI)

LƯU Ý: Học sinh đọc sách giáo khoa trang 52, điền vào chỗ trống để hoàn thành nội dung bài học

1. Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI.

- Sau khi đàn áp được cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán vẫn giữ nguyên
- Từ sau cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán đưa người Hán sang thay người Việt làm trực tiếp cai quản các huyện.
- Trong thời gian này, nhân dân Giao Châu vẫn phải chịu nhiều, nhất là thuế muối, thuế sắt, lao dịch và nộp cống các sản vật quý, sản phẩm thủ công và cả thợ khéo.
- Thứ sử Tôn Tư bắt hàng nghìn thợ thủ công sang xây dựng kinh đô (Nam Kinh).
- Thế lực phong kiến phương Bắc tiếp tục tăng cường đưa người Hán sang Giao Châu, buộc dân ta phải

2. Tình hình kinh tế nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI có gì thay đổi?

- Chính quyền đô hộ Hán nắm độc quyền về và đặt các chức quan để kiểm soát gắt gao việc khai thác, chế tạo và mua bán
- Mặc dù bị hạn chế, nhưng nghề ở Giao Châu vẫn phát triển.
- Từ thế kỉ I, ở Giao Châu, việc đã phổ biến.
- Người ta đã biết trồng hai vụ lúa trong một năm: lúa rất tốt.
- Nông thôn Giao Châu có đủ loại rất phong phú.
- Nghề cũng rất phát triển, sản phẩm ngày càng phong phú về chủng loại, như nôi, vò, bình, bát, đĩa, ấm chén, gạch, ngói..., đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và xây dựng nhà cửa.

B. BÀI TẬP

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Sau khi đàn áp được cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, nhà Hán

- A. vẫn giữ nguyên châu Giao.
- B. sáp nhập châu Giao vào lãnh thổ châu khác.
- C. tách riêng đất Âu Lạc ra để cai quản.
- D. gộp thêm 3 tỉnh Trung Quốc vào châu Giao.

Câu 2: Miền đất Âu Lạc trước đây bao gồm những quận

- A. Giao Châu, Cửu Chân, Nhật Nam.
- B. Giao Chỉ, Giao Châu, Cửu Chân.
- C. Giao Chỉ, Giao Châu, Nhật Nam.
- D. Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

Câu 3: Từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, trực tiếp cai quản các huyện là

- A. người Việt
- B. người Hán.
- C. cả người Việt và người Hán.
- D. không còn đơn vị huyện nữa.

Câu 4: Chính quyền đô hộ nắm độc quyền

- A. muối.
- B. sắt.
- C. gạo.
- D. ngọc trai.

Câu 5: Ở Âu Lạc có loại vải rất nổi tiếng, gọi là

- A. vải Giao Chỉ
- B. vải Âu Lạc
- C. vải tơ tằm

D. vãi lụa

Câu 6: Đến thế kỉ III, nhân dân ven biển khai thác san hô bằng cách

- A. lặn xuống biển để mò san hô.
- B. dùng lưới sắt để khai thác san hô.
- C. dùng dao để khai thác san hô.
- D. không khai thác nữa để bảo vệ môi trường.

Câu 7: Kỹ thuật “dùng côn trùng diệt côn trùng” của cư dân Văn Lang được nói đến trong sách

- A. Đại Nam thực lục.
- B. Đại Việt sử kí toàn thư.
- C. Nam phương thảo mộc trạng
- D. Thiên Nam ngữ lục.

Câu 8: Cư dân Âu Lạc thế kỉ III khi làm gốm đã có thêm kĩ thuật

- A. tráng men.
- B. trang trí hoa văn.
- C. nung
- D. tráng men và trang trí hoa văn.

Câu 9: Biểu hiện của sự phát triển thương nghiệp thời kì này là

- A. kĩ thuật làm gốm ngày càng tiến bộ.
- B. nghề luyện kim như đúc đồng, rèn sắt ngày càng phổ biến.
- C. xuất hiện nhiều chợ làng và những trung tâm lớn đông dân cư.
- D. trâu, bò đã đảm nhiệm việc cày, bừa trong nông nghiệp.

Câu 10: Vì sao nhà Hán tiếp tục thi hành chính sách đưa người Hán sang ở nước ta.

- A. để dân ta quen dần tiếng Hán.
- B. để dân ta quen với các phong tục tập quán nhà Hán.
- C. chúng quyết tâm đồng hóa dân tộc ta.
- D. nhà Hán đã hết đất cho người Hán ở.

II. TỰ LUẬN

Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ thế kỉ I đến thế kỉ VI có gì thay đổi?

NỘI DUNG ÔN TẬP ANH 6 TUẦN TỪ 16/ 3-22/3 UNIT 7: TELEVISION

I. QUESTION WORDS (CÁC TỪ ĐỂ HỎI)

- Who (*ai*) dùng để hỏi về người
- What (*cái gì*) dùng để hỏi về sự vật, sự việc
- When (*khi nào*) dùng để hỏi về thời gian
- Where (*ở đâu*) dùng để hỏi về địa điểm, nơi chốn
- Why (*tại sao*) dùng để hỏi về nguyên nhân và mục đích.
- How (*như thế nào, bằng cách nào*) dùng để hỏi về cách thức, điều kiện và chất lượng.
- * - How long (*dài bao nhiêu, bao lâu*) dùng để hỏi về độ dài của sự vật, hoặc khoảng thời gian.
- How much/ many (*bao nhiêu*) dùng để hỏi về số lượng.
- How often (*bao nhiêu lần làm 1 lần, có thường xuyên không*) dùng để hỏi về số lần lặp lại hay xuyên của một mức độ thường hành động hay sự việc.

II. CONJUNCTIONS (LIÊN TỪ)

1. Định nghĩa liên từ

Liên từ (hay còn gọi là từ nối) dùng để kết hợp các từ, cụm từ, mệnh đề hoặc câu với nhau.

Liên từ đóng vai trò quan trọng trong tiếng Anh, đặc biệt là ngôn ngữ viết. Bởi chúng làm cho các ý trong một câu, các câu văn trong một đoạn liên kết với nhau chặt chẽ hơn.

Có hai dạng liên từ cơ bản là:

Liên từ đẳng lập và Liên từ phụ thuộc

2. Liên từ đẳng lập.

And (*và*): Dùng để bổ sung thêm thông tin trong câu hoặc cho mệnh đề đứng trước nó.

But (*nhưng*): Dùng để nối 2 mệnh đề mang nghĩa trái ngược, đối lập nhau.

Or (*hoặc*): Được dùng khi có sự lựa chọn.

So (*nên, vì vậy mà, vì thế nên, vậy nên*): Dùng để nói về một kết quả của sự việc được nhắc đến trước đó.

2. Liên từ phụ thuộc

Because (*vì, bởi vì*): Dùng để nói về lí do của một sự việc được nhắc tới trước hoặc sau nó.

Although/ though (*mặc dù, cho dù, tuy rằng*): Dùng để nối 2 mệnh đề mà mệnh đề chính mang kết quả tương phản với mệnh đề phụ,.

UNIT 8: SPORTS AND GAMES

I. NEW WORDS.

Word	Pronunciation	speech	Meaning
athlete	/'æθ.li:t/	n	vận động viên
basketball	/'bɑ:.skit.bɔ:l/	n	Môn bóng rổ
boat	/bəʊt/	n	thuyền
career	/kə'riə/	n	nghề nghiệp, sự nghiệp
congratulation	/kən,græt.ʃʊ'lei.ʃən/	n	xin chúc mừng!/ sự chúc mừng
elect	/'i:lekt/	v	Lựa chọn, bầu chọn
equipment	/'i:kwip.mənt/	n	Thiết bị, dụng cụ
exhausted	/'ig'zɔ:.stid/	adj	kiệt sức, mệt lử, mệt lử
fantastic	/'fæn'tæs.tik/	adj	Tuyệt diệu, kỳ diệu; tuyệt vời
fit	/'fit/	adj	manh khỏe
goggles	/'gɔ:g.lz/	n	Kính (để bơi) kính bảo vệ mắt
gym	/'dʒim/	n	Trung tâm thể dục
last	/'lɑ:st/	v	Kéo dài
marathon	/'mær.ə.θən/	n	cuộc đua ma-ra-tông
racket	/'ræk.it/	n	Cái vợt (cầu lông)
regard	/'ri:gɑ:d/	v	Coi là
ring	/'riŋ/	n	Sàn đấu (boxing)
skateboard	/'skeit.bɔ:d/	n.v	ván trượt, trượt ván
ski	/'ski:/	v,n	trượt tuyết, ván trượt tuyết
skiing	/'ski:iŋ/	n	môn trượt tuyết; sự trượt tuyết
Sports competition	/'spɔ:ts ,kəmpə'tiʃ.ən/	n	Cuộc đua thể thao
sporty	/'spɔ:ti/	adj	Khỏe mạnh, dáng thể thao
volleyball	/'vɔ:l.i.bɔ:l/	n	Môn bóng chuyền

II. THE PAST SIMPLE TENSE (Thì quá khứ đơn)

a. Cách dùng thì quá khứ đơn

Diễn đạt một hành động xảy ra một, một vài lần hoặc chưa bao giờ xảy ra trong quá khứ

Diễn đạt các hành động xảy ra liên tiếp trong quá khứ

Diễn đạt một hành động xen vào một hành động đang diễn ra trong quá khứ

Dùng trong câu điều kiện loại II

c. Công thức thì quá khứ đơn

Thể	Động từ “tobe”	Động từ “thường”
Khẳng định	S + was/ were	S + V-ed
Phủ định	S + was/were not	S + did not + V (nguyên thể)
Nghi vấn	Was/Were+ S?	Did + S + V(nguyên thể)?

d. Dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn

Trong câu có các trạng từ chỉ thời gian trong quá khứ:

- yesterday (hôm qua)
- last night/ last week/ last month/ last year: tối qua/ tuần trước/ tháng trước/ năm ngoái
- ago: Cách đây. (two hours ago: cách đây 2 giờ/ two weeks ago: cách đây 2 ngày ...)
- when: khi (trong câu kể).

III. PRONUNCIATION

- /iə/: **near**
- /eə/: **where**

NỘI DUNG HỌC SINH NGHIÊN CỨU BÀI HỌC CHO TUẦN TỪ 16/3 – 22/3 MÔN GDCD 6

Các em hãy đọc và nghiên cứu bài 14 trong sách giáo khoa “ Thực hiện trật tự, an toàn giao thông” tìm hiểu thêm các tư liệu thực tiễn và trả lời vào vở những câu hỏi sau?

I/ Thông tin, sự kiện:

- ? Qua những thông tin sự kiện, em có nhận xét gì về tình hình tai nạn giao thông ở nước ta?
- ? Theo em, nguyên nhân nào dẫn tới những vụ tai nạn giao thông? Trong các nguyên nhân đó, nguyên nhân nào là quan trọng nhất?

II/ Nội dung bài học:

1. Để đảm bảo an toàn giao thông, chúng ta cần phải làm gì?
2. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, có mấy nhóm biển báo hiệu giao thông? Hãy kể tên và mô tả các loại biển báo thông dụng chúng ta thường thấy khi tham gia giao thông?
3. Khi tham gia giao thông, người đi bộ và người điều khiển xe đạp, xe đạp điện cần phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản nào?

SINH HỌC 6

- * Sinh 6: - Bài 33: Hạt và các bộ phận của hạt
- Bài 34: Phát tán của quả và hạt
- Yêu cầu: HS tự nghiên cứu trả lời các câu hỏi trong vở bài tập và tóm tắt lại những ý chính trong bài vào vở ghi. Sau đợt nghỉ các thầy cô kiểm tra vở ghi và vở bài tập.

Vật lí 6

Nhóm Vật lí 6: **Chủ đề Hacking STEM**

Nội dung: Nghiên cứu kiến thức Vật lí Chương Cơ học và Nhiệt học

- + Tự thiết kế các thí nghiệm đơn giản bằng vật liệu tái chế
- + Tự làm các dụng cụ ứng dụng Vật lí học bằng vật liệu tái chế
- + Quay clip thuyết trình về sản phẩm (Có thể gửi lên YouTobe)
- + Gửi cho cô giáo vào link sau (mở google sau đó các em nhập các kí tự của link, các em sẽ tìm thấy link đó)

<https://bom.to/VacXx0>

CÔNG NGHỆ 6

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ 6

Trong giai đoạn phòng chống dịch COVID-19 : Sau 4 tuần liên tục ôn tập các nội dung kiến thức cũ đã học. Các thầy/ cô trong nhóm công nghệ 6 quyết định tuần này sẽ dành nhiều thời gian cho các em tự nghiên cứu kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của các thầy/ cô. Các em đọc và nghiên cứu “Tiết 43: Chế biến một số món ăn không sử dụng nhiệt.” với các định hướng sau :

Nội dung nghiên cứu: Cách làm món trộn hỗn hợp nộm rau muống.

Phần I : Chuẩn bị

- HS tìm hiểu về các nguyên liệu cần chuẩn bị, bao gồm: 1kg rau muống, 100g tôm, 50g thịt nạc, 5 củ hành khô, 1 thìa súp đường, ½ bát giấm, 2 thìa súp nước mắm, 50g lạc rang giã nhỏ, 1 quả chanh, tỏi, ớt, rau thơm.
- Tùy theo từng địa phương, có thể thay nguyên liệu chính để tạo nên các món nộm khác nhưng phải cùng thể loại chế biến. HS tìm hiểu và nêu tên một số món ăn chế biến theo phương pháp trộn hỗn hợp của các địa phương khác.

Phần II : Quy trình thực hiện

HS nghiên cứu và trả lời các câu hỏi sau:

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị:
 - + Các nguyên liệu cần tiến hành sơ chế là gì? Nêu cách sơ chế cụ thể đối với từng nguyên liệu.
 - + Cách sơ chế của thịt và tôm khác gì so với các nguyên liệu còn lại? Vì sao phải ướp thịt và tôm?
- Giai đoạn 2: Chế biến:
 - + Ở giai đoạn này, ta cần thực hiện những công việc gì?
 - + Khi thực hiện nước trộn nộm, tỉ lệ của các nguyên liệu như thế nào?
- Giai đoạn 3: Trình bày:

HS tự tìm hiểu và tham khảo trên internet một số cách trình bày đẹp mắt.

Sau khi nghiên cứu tiết 43 dưới sự hướng dẫn của GV, các em hãy tham khảo trên internet một số video hướng dẫn cách làm món trộn hỗn hợp nộm rau muống và nghiên cứu trước bài 18 : “ Các phương pháp chế biến thực phẩm” để nắm được những hình thức chế biến thức ăn khác nhau.

Hy vọng các em sẽ có những trải nghiệm thú vị với môn công nghệ 6 !